

Sử dụng mạng xã hội trong quá trình tự học Tiếng Nhật của sinh viên

*Hoàng Thị Mai Hồng**

**Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội*

Received: 25/3/2023 ; Accepted: 29/3/2023 ; Published: 4/4/2023

Abstract: *Nowadays, with the explosion of social networks, information is diverse and extremely rich. In addition to going to class to absorb the knowledge imparted by the teacher, students also actively use social media to exchange and make friends with Japanese people and consider social networks as a rich source of materials for students. Japanese self-study. The article mentions the use of social networks in students' self-study as well as the effectiveness, advantages and disadvantages of this form of self-study.*

Keywords: *self-study, social networking, Japanese, students*

1. Đặt vấn đề

Năm 2009, Việt Nam và Nhật Bản chính thức trở thành đối tác chiến lược. Sự kiện này đánh dấu một bước tiến quan trọng trong mối quan hệ hợp tác toàn diện giữa hai nước.

Trong bối cảnh nêu trên, việc dạy và học tiếng Nhật ở Việt Nam đóng vai trò to lớn trong việc thúc đẩy hợp tác Việt -Nhật về giáo dục – đào tạo, nghiên cứu khoa học nói riêng và trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội nói chung. Theo khảo sát của Quỹ Giao lưu Quốc tế Nhật Bản số lượng người học tiếng Nhật tại Việt Nam liên tục tăng năm 2018, số lượng học viên tiếng Nhật tại Việt Nam là khoảng 174.000 người, trong đó 31.200 người là sinh viên đại học, 26.200 người là học sinh trung học phổ thông và trung học cơ sở, 2.000 người là học sinh tiểu học, 115.000 học viên từ các trường tiếng và trung tâm đào tạo thực tập sinh. Có thể khẳng định công tác giảng dạy tiếng Nhật tại Việt Nam đang rất được chú trọng và diễn ra khá thuận lợi. Tuy nhiên bên cạnh đó người học tiếng Nhật cũng đang gặp phải khá nhiều khó khăn trong việc thụ đắc ngôn ngữ này.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Những khó khăn ảnh hưởng đến hoạt động học tập tiếng Nhật của SV

2.1.1 Đặc trưng ngôn ngữ

Trên thế giới khi nói đến những ngôn ngữ khó học nhất phải kể đến Tiếng Nhật. Hiện nay, trong một văn bản người Nhật sử dụng 4 loại chữ viết. Đó là chữ Hán (Kanji) được du nhập từ Trung Quốc, chữ mềm (Hiragana) và chữ cứng (Katakana) do người Nhật sáng tạo ra và chữ Latin được các nhà truyền giáo người Bồ Đào Nha và Tây Ban Nha du nhập

vào.

Nhiều người học cho rằng một khi đã vượt qua được giai đoạn học chữ là quá trình học tiếng Nhật đã thành công lớn. Bên cạnh hệ thống chữ viết thì khó khăn tiếp theo phải kể đến đó là hệ thống ngữ pháp và cấu trúc câu Tiếng Nhật khác hoàn toàn với Tiếng Việt. Trật tự câu hoàn toàn đảo lộn với các ngôn ngữ mà người học Việt Nam từng biết đến như tiếng Anh, tiếng Trung Quốc hay tiếng Nga.

2.1.2 Thiếu điều kiện và môi trường tiếp xúc thực hành

Để học ngoại ngữ một cách hiệu quả ngoài sự yêu thích, chăm chỉ, quyết tâm thì yếu tố điều kiện và môi trường thực hành có tác động rất lớn. Nếu như người học có môi trường xúc với tiếng Nhật nhiều, hay có nhiều cơ hội để giao tiếp với người nói tiếng Nhật thì trình độ tiếng Nhật sẽ được cải thiện và nâng cao hơn rất nhiều. Hiện nay không phải đơn vị đào tạo nào cũng có môi trường tốt dành cho người học tiếng Nhật. Ngoài giáo viên bản ngữ hay giáo viên dạy tiếng người Việt Nam thì cơ hội tiếp xúc để thực hành với người Nhật, người nói Tiếng Nhật chưa nhiều, chưa phong phú.

2.1.3 Người học chưa có thói quen học tập chủ động

Trong thời đại hiện nay thì việc học không chỉ được thực hiện trong môi trường trường lớp mang tính vật lý với giảng đường, lớp học, thư viện và thời khóa biểu cũng như giáo trình cố định mà việc học được tiến hành ở mọi lúc, mọi nơi. Người học có thể sử dụng các thiết bị kết nối internet như điện thoại thông minh hay laptop để có thể kết nối với người học tiếng Nhật ở mọi nơi trên thế giới hay chủ động tìm kiếm những cơ hội tiếp xúc thực hành với những

người Nhật khác tại địa điểm khác ngoài lớp học và trường học thay vì chờ giáo viên giới thiệu hay tổ chức các buổi giao lưu hay gặp mặt mới có thể vận dụng được kiến thức được học. Tuy nhiên thực tế thì vẫn có nhiều người học thụ động trong việc tự xây dựng môi trường học tập tích cực cho bản thân, học chưa đi đôi với hành.

Hiện nay, mạng xã hội (SNS) đang rất phát triển, mỗi ngày SV dành nhiều tiếng đồng hồ sử dụng SNS để tương tác với gia đình, bạn bè hoặc tìm kiếm thông tin. Bên cạnh một bộ phận sinh viên sử dụng SNS để giải trí đơn thuần một cách thụ động thì có không ít SV đã chủ động tận dụng mạng xã hội để kết bạn với người Nhật, người nói tiếng Nhật trên toàn thế giới, tìm kiếm các địa chỉ, app phần mềm học tập... qua đó có thể luyện tập và thực hành góp phần cải thiện trình độ tiếng Tiếng Nhật của mình.

2.2. Khái niệm tự học và tầm quan trọng của việc tự học

2.2.1 Khái niệm tự học: Tự học được hiểu đơn giản quá trình tự làm việc, tự tiếp thu kiến thức mà không có sự hướng dẫn chỉ bảo của người khác. Bản thân mỗi cá nhân phải tự nghiên cứu, suy luận, tư duy... Khi ấy chúng ta sẽ làm chủ quá trình tiếp thu kiến thức; bao gồm cả thời lượng học, khối lượng kiến thức cùng phương pháp học.

2.2.2 Tầm quan trọng của việc tự học: Trong giáo dục nói chung và việc dạy ngoại ngữ nói riêng nhất là tiếng Nhật thì việc tự học là vô cùng quan trọng. Thời gian quy định trên lớp giáo viên sẽ cung cấp cho SV tất cả những kiến thức ngôn ngữ cần thiết nhưng điều đó không có nghĩa là SV sẽ thành thạo, làm chủ được ngoại ngữ mà mình đang theo đuổi nếu người học không tự học, tự nghiên cứu tìm ra những cách luyện tập thêm phù hợp với bản thân. Thông qua việc tự học sẽ giúp người học hiểu sâu, mở rộng, củng cố và ghi nhớ bài học một cách vững chắc nhờ vào khả năng tự phân tích, tổng hợp tài liệu, từ đó có khả năng vận dụng các tri thức đã học vào việc giải quyết những nhiệm vụ học tập mới.

2.2.3 Các hình thức tự học hiện nay: Trong bối cảnh hiện nay, công nghệ số phát triển rất mạnh mẽ, khái niệm tự học không còn chỉ bó hẹp ở việc “học một mình”. Nghĩa là, SV có thể tự học với sự hướng dẫn “không trực tiếp”. Ví dụ như, khi SV tham gia một nhóm học tập hoặc chia sẻ kinh nghiệm trên Facebook cũng là một hình thức tự học. SV có thể đặt câu hỏi cho người khác, hoặc trả lời câu hỏi của người khác bằng việc đưa ra các nhận xét của mình về một

nội dung nào đó cũng được coi là một hình thức tự học. Như vậy vấn đề ở đây chỉ là thời gian tương tác, và trên thực tế SV vẫn có sự trao đổi thông tin và kiến thức với mọi người. Hay ví dụ khác, đó là SV học qua video trên Youtube hay nghe Podcast¹. Đây cũng là một hình thức tự học nhưng vẫn có sự hướng dẫn một cách không trực tiếp của người khác. Việc học theo một chương trình có sẵn online thì SV vẫn phải chủ động tìm hiểu kiến thức bởi nó không hoàn toàn là tương tác trực tiếp. Như vậy, vấn đề ở đây là khái niệm “tự học” đã được mở rộng hơn nghĩa nó vốn có ban đầu.

2.3. Điều tra về thực trạng sử dụng SNS cho việc tự học tiếng Nhật của SV

2.3.1 Thời gian, hình thức và đối tượng phỏng vấn

Khảo sát phỏng vấn được thực hiện trong tháng 3 năm 2023. Đối tượng lựa chọn phỏng vấn được lựa chọn ngẫu nhiên với trình độ tiếng Nhật và số lượng sinh viên cụ thể như sau, 02 SV trình độ tiếng Nhật N1², 05 SV trình độ tiếng Nhật N2, 05 SV trình độ tiếng Nhật N3, tổng cộng 12 sinh viên đang là SV năm thứ 2 Khoa Ngôn ngữ và Văn hóa Nhật Bản, Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc Gia Hà Nội. Phỏng vấn được thực hiện 10 phút với mỗi đối tượng và tất cả nội dung phỏng vấn được ghi âm để phục vụ việc phân tích.

2.3.2 Nội dung phỏng vấn

Câu hỏi phỏng vấn gồm 10 câu hỏi, nội dung chủ yếu tập trung điều tra về mức độ và tần suất sử dụng SNS trong việc tự học Tiếng Nhật, những thuận lợi và khó khăn gặp phải. Mong muốn hỗ trợ gì từ phía giáo viên và bạn học để việc tự học có thể thuận lợi và hiệu quả hơn.

2.3.3 Kết quả của khảo sát phỏng vấn

Thông qua phân tích và xử lý nội dung các bài phỏng vấn, có thể đưa ra kết luận về hiệu quả thực tế và những vấn đề phát sinh khi sử dụng SNS của SV trong quá trình tự học tiếng Nhật như sau.

1 Hiệu quả mang lại khi dùng SNS để tự học tiếng Nhật

Toàn bộ các SV tham gia phỏng vấn đều trả lời họ dành trung bình từ 30 phút đến 2 giờ mỗi ngày sử dụng SNS trong việc tiếp xúc và học tiếng Nhật như xem và đọc, nghe cũng như trao đổi các thông tin có liên quan đến tiếng Nhật. Cụ thể như trao đổi thông

¹ Podcast là các tệp âm thanh kỹ thuật số có sẵn trên Internet, người dùng có thể tải về để nghe trên các thiết bị máy tính, điện thoại, hoặc máy tính bảng với rất nhiều các lĩnh vực phong phú và đa dạng.

² Chứng chỉ năng lực tiếng Nhật do Quỹ giao lưu Quốc tế Nhật Bản (JF) cấp, N1, N2, N3 tương đương với trình độ C1, B2, B1 theo khung tham chiếu Châu Âu (CEFR)

tin với người bạn Nhật, xem các đoạn phim, đoạn thời sự ngắn, hoặc những video ngắn giải thích về ngữ pháp hoặc từ vựng tiếng Nhật trên FB hoặc trên Tiktok. Nghe các chương trình radio, phỏng vấn người nổi tiếng, talkshow, kí sự hoặc tin tức trên Podcast. Hoặc xem các Vlog du lịch, giới thiệu các địa danh nổi tiếng của Nhật, các đoạn Video về các tình huống thực tế phát sinh khi sống và học tập tại Nhật. Bên cạnh đó còn có những SV thường xuyên nghe và xem những chương trình mà người Nhật làm về nội dung trải nghiệm cuộc sống của họ tại Việt Nam. Tất cả các SV đều cho rằng thông qua việc tương tác trên FB, xem và nghe các chương trình trên SSN đã giúp SV tích lũy, cập nhật được nhiều kiến thức bổ ích về tình hình đất nước và cuộc sống của con người của Nhật Bản. Bên cạnh đó là một lượng kiến thức vô cùng phong phú về từ vựng của nhiều lĩnh vực mà người Nhật sử dụng trong cuộc sống thực tế hiếm khi xuất hiện trong giáo trình ở trường học. Hiệu quả mang lại khi hàng ngày được tiếp xúc và sử dụng tiếng Nhật khá lớn. Tất cả SV tham gia phỏng vấn đều trả lời rằng khả năng tiếng Nhật của bản thân đã tăng lên rõ rệt, nhất là khả năng nghe và nói. Ngoài ra việc thường xuyên tiếp xúc với tiếng Nhật, trao đổi thông tin với người Nhật giúp SV tự tin hơn khi giao tiếp với giáo viên và các bạn học trên lớp cũng như với các du học sinh Nhật Bản trong các chương trình giao lưu. Và việc tự học một cách chủ động giúp SV cảm thấy thêm hứng thú với ngôn ngữ mà mình theo đuổi, tìm thấy niềm vui trong học tập, giúp cho việc tiếp thu tiếng Nhật một cách nhẹ nhàng và hiệu quả.

2 Khó khăn gặp phải khi dùng SNS để tự học tiếng Nhật

Bên cạnh những lợi ích và hiệu quả rõ rệt mà SNN mang lại với việc tự học của SV thì còn có những trở ngại mà SV gặp phải. Cụ thể đó là với giai đoạn ban đầu khi trình độ tiếng Nhật còn chưa cao thì việc tìm ra được một chương trình phù hợp là khá khó khăn. Bên cạnh đó SV phải có sự kiên trì và chủ động đề ra tính kỉ luật cho bản thân, vì hình thức tự học qua SNN này chỉ thực sự hiệu quả khi được duy trì liên tục trong một khoảng thời gian nhất định. Ngoài ra hiện nay bên cạnh nhiều nền tảng chương trình có nội dung uy tín và chất lượng thì còn tồn tại không ít những nền tảng cung cấp nội dung chưa được chính xác và đảm bảo chất lượng. Do vậy SV mong muốn ở giai đoạn đầu, cùng với việc bản thân chủ động tìm tòi thì cần sự hỗ trợ giới thiệu từ phía giáo

viên cung cấp thêm những chương trình, nền tảng, ứng dụng chất lượng và uy tín phù hợp với năng lực ngôn ngữ của bản thân. Ngoài ra, SV cũng mong muốn xây dựng một số hội nhóm SV trong lớp hoặc trong khóa để có thể cùng nhau chia sẻ những kinh nghiệm, nền tảng hay, chất lượng giúp cho quá trình tự học được nhanh chóng, tiện lợi và đa dạng hơn.

3. Kết luận

Việc học ngoại ngữ nói chung và tiếng Nhật nói riêng đòi hỏi người học phải nỗ lực và đầu tư rất nhiều công sức mới có thể đạt hiệu quả, bên cạnh đó việc học ngoại ngữ luôn đòi hỏi phải luyện tập và thực hành thường xuyên. Do vậy để có thể tiếp thu và học tập tốt thì ngoài giờ học cố định giới hạn trên lớp thông qua SNN, SV cần tự học và chủ động tìm kiếm và tham gia các hình thức học tập khác nhau để có thể phát triển kiến thức và kĩ năng ngôn ngữ của bản thân. Khai thác và tận dụng tối đa SNN một cách hiệu quả đang và sẽ là một hình thức tự học phổ biến trong việc học ngoại ngữ nói chung và tiếng Nhật nói riêng. Đồng hành cùng với SV trên con đường tự học, giáo viên không chỉ là người truyền thụ kiến thức mà sẽ có vai trò hỗ trợ, tư vấn và động viên giúp SV phát huy tính tự giác, tích cực, chủ động trong học tập của mình.

Tài liệu tham khảo

1. 東京女子大学言語文化研究 (Studies in Language and Culture)21(2012) pp.49-63
2. Chu Thị Phương Vân (2019), *Vai trò của người dạy và người học trong quá trình tự học tiếng Anh của sinh viên trường Đại học Công nghệ*, Tạp chí Quản lý Giáo dục, Số 185, 43-45
3. Hoàng Thị Mai Hồng, Phạm Thị Thu Hà (2022), *Vấn đề sử dụng Tiếng Nhật giao tiếp của thực tập sinh điều dưỡng, Bàn về dạy và học tiếng Nhật tại Việt Nam từ cách nhìn đa chiều- Hướng tới tuyển dụng và duy trì ổn định nguồn nhân lực người nước ngoài ở Châu Á và Nhật Bản*, Hội thảo Quốc tế, 117-118 tr
4. Hoàng Thị Mai Hồng (2015), *Quản lý hoạt động tự học của sinh viên ngành tiếng Nhật hiện nay*, Tạp chí Quản lý Giáo dục, Số 72, 39-41
5. Ngô Minh Thủy, Hoàng Thị Mai Hồng (2013), *Nghiên cứu khảo sát tình hình đầu ra của sinh viên tốt nghiệp ngành Tiếng nhật, Nhật ngữ và Nhật Bản học những nghiên cứu ứng dụng và liên ngành*, 160-172tr.
6. <https://blog.topcv.vn/tu-hoc-la-gi/> ngày 16-03-2023